

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **10105** /BNN-XD

Hà Nội, ngày **05** tháng 12 năm 2017

V/v chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên và nguồn vốn trồng rừng thay thế để đầu tư xây dựng một số dự án thủy lợi vốn TPCP 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai giai đoạn chuẩn bị đầu tư 36 dự án thủy lợi mở mới sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020, đây là các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu của các địa phương, trong đó có 14/36 dự án phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế, với diện tích 12.629 ha, bao gồm:

Diện tích công trình chiếm chỗ (đầu mối, lòng hồ, kênh): 2.165 ha

Diện tích khu tưới chiếm chỗ: 10.464 ha

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ chuyển mục đích sử dụng và trồng rừng thay thế cho diện tích công trình chiếm chỗ là 2.165 ha, kinh phí dự kiến là 160 tỷ đồng.

Trong 2.165 ha rừng phải chuyển mục đích sử dụng có 520 ha rừng tự nhiên thuộc 08 dự án, được đầu tư tại 08 tỉnh: Lai Châu, Hòa Bình, Lạng Sơn, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Lai và Kon Tum.

Ngày 08/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tại Điểm a, Khoản 4, Mục II của Nghị quyết quy định:

“Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi cả nước (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định)”

Tuy nhiên, các dự án (08 dự án) này đều là dự án cấp bách, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đã được Quốc hội, Chính phủ thông qua và đưa vào Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020, đáp ứng được tiêu chí chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo Chỉ thị số 13-CT/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Thực hiện Nghị quyết nêu trên, Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi có dự án phải chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên để đầu tư xây dựng công trình (Có các văn bản kèm theo).

Để thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp theo quy định của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP của Chính phủ; mặt khác, nguồn vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020 đầu tư cho các dự án thủy lợi mở mới rất hạn hẹp, trong quá trình thực hiện còn phải tiết kiệm 10% kinh phí theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ:

1. Đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng khoảng 520 ha diện tích rừng tự nhiên để xây dựng một số dự án thủy lợi sử dụng vốn TPCP 2017-2020, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, gồm: Hồ chứa nước Xà Dề Phìn, tỉnh Lai Châu; Hồ chứa nước Bản Lái, tỉnh Lạng Sơn; Hồ chứa nước Cánh Tạng, tỉnh Hòa Bình; Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định; Hồ chứa nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận; Hồ chứa nước Sông Chò 1, tỉnh Khánh Hòa; Cụm CTTL EaH'Drai, tỉnh Kon Tum; Dự án Công trình thủy lợi Ia Mơr giai đoạn 2, tỉnh Gia Lai (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

2. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh có dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- Chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên để xây dựng các dự án nêu trên theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng phải chuyển mục đích sử dụng (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

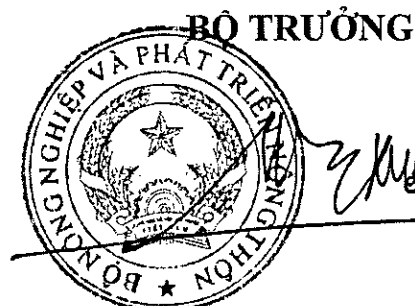
3. Nguồn vốn trồng rừng thay thế

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn trung hạn (160 tỷ đồng) cho Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 để thực hiện trồng rừng thay thế cho các dự án thủy lợi sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh có dự án phải chuyển mục đích sử dụng rừng;
- Lưu VT, XD. <15>



Nguyễn Xuân Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **1648/SY-UBND**

Bình Định, ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP, K13;
- Lưu: VT (08b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

Phụ lục I:
TÓM TẮT CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI MỞ MỚI TPCP 2017-2020
CÓ CHUYÊN ĐỀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TỰ NHIÊN
(Kèm theo Văn bản số 10105 /BNN-XD ngày 05 /12/ 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Hồ chứa nước Bản Lãi, tỉnh Lạng Sơn

a) Thông tin chung.

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư giai đoạn 1 tại Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 09/10/2017, với các nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

- Mục tiêu, nhiệm vụ dự án: Chống lũ tiêu mẫn và lũ sớm, giảm lũ chính vụ cho thành phố Lạng Sơn và vùng phụ cận với tần suất P=1%; cấp nước tưới cho 2.045 ha đất canh tác, tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, xả đảm bảo môi trường sinh thái, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát điện.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng hồ chứa nước có dung tích khoảng 164 triệu m³ (bao gồm các hạng mục: Đập ngăn sông, tràn xả lũ, cống lấy nước và các công trình phụ trợ) nằm trên địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Hệ thống kênh tưới nằm trên địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Tổng mức đầu tư: 2.998,50 tỷ đồng; nguồn vốn TPCP giai đoạn trước 2015: 36,50 tỷ đồng; giai đoạn 2017-2020: 2.962 tỷ đồng để đầu tư hoàn thiện cụm công trình đầu mối và các kênh chính.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2017 đến năm 2021

b) Quá trình thực hiện dự án

Dự án được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho nghiên cứu đầu tư xây dựng và giao UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện tại Văn bản số 127/TB-VPCP ngày 15/6/2007; UBND Tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2007. Dự án đã được đưa vào danh mục dự án, công trình đầu tư bằng nguồn vốn TPCP trong Nghị quyết số 881/2010/UBTVQH12 ngày 04/01/2010.

Qua trận lũ ngày 26/9/2008 làm ngập 5 huyện và thành phố Lạng Sơn gây thiệt hại khoảng 270 tỷ đồng, UBND tỉnh Lạng Sơn đã có Văn bản số 141/UNND-KTN ngày 02/3/2009 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó đề xuất: “Quy mô hồ chứa Bản Lãi ở bước 1 chưa đạt yêu cầu cắt giảm lũ cho thành phố Lạng Sơn và khu vực phụ cận, cần được đầu tư với nhiệm vụ và quy mô đề ra trong quy hoạch. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý đầu tư dự án do công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp”.

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý, Bộ đã tiếp nhận dự án, chỉ đạo lập hồ sơ điều chỉnh cơ bản hoàn thành từ năm 2013 nhưng do nguồn vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 Bộ được giao quản lý thấp hơn so với nhu cầu nên dự án Hồ chứa nước Bản Lãi phải giãn tiến độ khởi công sau năm 2015.

Tiếp đó, trận lũ tháng 07/2014, gây ngập úng nghiêm trọng làm thiệt hại lớn *nhỏ*.

cho tỉnh Lạng Sơn (khoảng 460 tỷ đồng) một lần nữa khẳng định việc sớm xây dựng hồ chứa nước Bản Lải để cắt, giảm lũ cho thành phố Lạng Sơn và vùng phụ cận là rất cần thiết và cấp bách. Bộ đã báo cáo và được Thủ tướng chính phủ đồng ý cho rà soát, hoàn thiện dự án đầu tư, phê duyệt điều chỉnh và thực hiện các bước thiết kế tiếp theo để khi dự án được bố trí vốn sẽ kịp thời triển khai thi công (Văn bản số 8509/VPCP-KTN ngày 28/10/2014 của Văn phòng Chính phủ). Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức rà soát, hoàn thiện dự án đầu tư, phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 5804/QĐ-BNN-XD ngày 31/12/2014 và đã tổ chức lập cơ bản hoàn thành TKKT.

Để có cơ sở bố trí vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 cho dự án Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 5471/BKHĐT-KTNN ngày 04/7/2017 đề nghị Bộ tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trình Thủ tướng Chính phủ thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư công. Bộ đã tổ chức lập, thẩm định Báo cáo NCKT, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 1 tại Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 09/10/2017; trên cơ sở đó, Bộ đã tổ chức lập, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư giai đoạn 1 và phê duyệt tại Quyết định số 4183/QĐ-BNN-XD ngày 17/10/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: *“Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án”*.

2. Hồ chứa nước Cánh Tạng, tỉnh Hòa Bình

a) Thông tin chung

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 15/4/2017, với các nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

- Mục tiêu, nhiệm vụ dự án: Xây dựng hồ chứa để cấp nước tưới 6.460 ha đất canh tác của 17 xã thuộc 02 huyện Lạc Sơn và Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; tạo nguồn, cấp nước bổ sung cho các công trình ở hạ lưu trong mùa kiệt (tưới 2.500 ha huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa) với lưu lượng 2,0 m³/s; cấp nước 200 ha khu công nghiệp Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy; cấp nước sinh hoạt 3.500 dân thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn; tạo cơ sở cho phát triển kinh tế vùng theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, góp phần ổn định đời sống nhân dân hai huyện Yên Thủy và Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi, quy mô đầu tư: Xây dựng hồ chứa nước có dung tích khoảng 95 triệu m³ (bao gồm các hạng mục: đập ngăn sông, tràn xả lũ, cống lấy nước và các công trình phụ trợ) nằm trên địa phận xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hệ thống đường ống cấp nước nằm trên địa phận hai huyện Lạc Sơn và Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Tổng mức đầu tư: 3.115 tỷ đồng; nguồn vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý đầu tư: 1.915 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cụm công trình đầu mối và chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác do địa phương huy động: 1.165 tỷ đồng để đầu tư hệ thống đường ống dẫn nước. *M/lu*.

- Thời gian và tiến độ thực hiện: từ năm 2017 đến năm 2022.

b) Quá trình thực hiện dự án

Hồ Cánh Tạng nằm trong danh mục ưu tiên đầu tư giai đoạn 2013-2020 (Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 11/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hòa Bình đến năm 2020); dự án thuộc danh mục đầu tư giai đoạn 2015-2020 trong Quy hoạch thủy lợi sông Bưởi (Quyết định số 1917/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2013 của Bộ) và danh mục dự án đầu tư kế hoạch TPCP giai đoạn 2017-2020 của Bộ (Văn bản số 8056/BNN-KH ngày 22/9/2016).

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, Bộ đã tổ chức khảo sát, thiết kế lập dự án đầu tư, đến nay đã cơ bản hoàn thành; dự kiến hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trong tháng 12/2017 để triển khai các bước tiếp theo.

3. Hồ chứa nước Xà dề phìn, tỉnh Lai Châu

a) Thông tin chung

Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1070/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017:

- Mục tiêu đầu tư: Cấp nước tưới cho 300 ha đất sản xuất nông nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 10.600 người; kết hợp nuôi trồng thủy sản; góp phần giảm lũ cho hạ du; tạo nguồn nước phòng chống cháy rừng; cải thiện môi trường sinh thái, tạo điều kiện phát triển du lịch; góp phần xoá đói giảm nghèo.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng đầu mối hồ chứa nước có dung tích khoảng 2,65 triệu m³ (bao gồm các hạng mục: đập ngăn sông, tràn xả lũ, cống lấy nước và các công trình phụ trợ); hệ thống dẫn nước bằng kênh và đường ống.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 130 tỷ đồng; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2020.

b) Quá trình thực hiện dự án

Dự án đã được Sở Nông nghiệp và PTNT Lai Châu phê duyệt đề cương, dự toán khảo sát lập DADT tại Quyết định số 156a/QĐ-SNN ngày 11/4/2014, cơ bản hoàn thành hồ sơ dự án từ năm 2015. Tuy nhiên, do Tỉnh không thu xếp được nguồn vốn nên chưa phê duyệt dự án đầu tư.

Theo đề nghị của địa phương, Bộ đã đưa Dự án vào danh mục các dự án đầu tư bằng nguồn vốn TPCP giai đoạn 2017-2020, phê duyệt chủ trương đầu tư; đến nay, chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn đã hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế lập dự án đầu tư. Bộ đã tổ chức lập, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư giai đoạn 1 và phê duyệt tại Quyết định số 4183/QĐ-BNN-XD ngày 17/10/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: "*Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện* *phần*".

tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án”.

4. Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định

a) Thông tin chung

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 492/QĐ-TTg ngày 15/4/2017, với các nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

- Mục tiêu, nhiệm vụ dự án: Xây dựng hồ chứa để điều tiết nguồn nước tưới cho 6.742ha đất canh tác, tạo nguồn cấp nước cho các sinh hoạt, công nghiệp, cải thiện môi trường sinh thái..., kết hợp phát điện, cắt giảm lũ cho hạ du, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho 04 huyện: An Lão, Hoài Ân, Hoài Nhơn và Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Phạm vi, quy mô đầu tư: Xây dựng hồ chứa nước có dung tích khoảng 89,8 triệu m³ (bao gồm các hạng mục: đập ngăn sông, tràn xả lũ, cống lấy nước và các công trình phụ trợ) nằm trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Tổng mức đầu tư: 2.143 tỷ đồng; nguồn vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý đầu tư: 2.002,154 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cụm công trình đầu mối và chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Vốn ngân sách trung ương đầu tư: 7,302 tỷ đồng (đã bố trí để chuẩn bị đầu tư); Vốn ngân sách địa phương đầu tư thực hiện một phần công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các chi khác kèm theo: 133,539 tỷ đồng.

- Thời gian và tiến độ thực hiện: từ năm 2017 đến năm 2021.

b) Quá trình thực hiện dự án

Dự án được Bộ NN&PTNT cho phép lập dự án đầu tư và giao nhiệm vụ chủ đầu tư (Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong) tại Quyết định số 33/QĐ-BNN-KH ngày 06/01/2009, đã hoàn thành hồ sơ dự án (HEC là đơn vị tư vấn thiết kế, Công ty Cổ phần tư vấn Việt Hà thẩm tra) và trình Bộ phê duyệt DADT từ năm 2011, nhưng do chưa có nguồn vốn nên tạm dừng.

Thực hiện Luật Đầu tư công, Dự án được Bộ đưa vào danh mục các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 492/QĐ-TTg ngày 15/4/2017. Phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 1413/TTg-NN ngày 18/9/2017.

Triển khai chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư đã tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi trình Bộ thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 3899/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: *“Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án”.* *tryle*

5. Hồ chứa nước Sông Chò 1, tỉnh Khánh Hòa

a) Thông tin chung

Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1496/QĐ-BNN-KH ngày 19/4/2017, nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Mục tiêu, nhiệm vụ dự án: Cấp nước tưới cho 4.300 ha đất, trong đó: huyện Khánh Vĩnh 1.800 ha, thị xã Ninh Hòa 2.500 ha; cấp 2,0 m³/s trong các tháng mùa kiệt cho hạ du sông Cái Nha Trang; Tạo nguồn cấp nước 152.000 m³/ngày đêm cho sinh hoạt, du lịch,...kết hợp giảm nhẹ lũ hạ du, phát điện.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng đầu mối hồ chứa nước có dung tích toàn bộ $W_{tb}=108,406$ triệu m³ (bao gồm các hạng mục: đập chính và đập phụ ngăn sông; tràn xả lũ; cống xả xuống hạ du; Tuynel cấp nước cho huyện Khánh Vĩnh và Ninh Hòa và các công trình phụ trợ).

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 956 tỷ đồng; Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2021.

b) Quá trình thực hiện dự án

- Dự án được triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi từ tháng 07/2007. Do chưa bố trí được vốn nên tạm dừng triển khai, chưa phê duyệt;

- Dự án được Bộ NN&PTNT đưa vào danh mục các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 và phê duyệt chủ trương đầu tư tại quyết định số 1496/QĐ-BNN-KH ngày 19/4/2017. Chủ đầu tư đã tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi để trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 4433/QĐ-BNN-XD ngày 17/10/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: "*Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án*".

6. Hồ chứa nước Sông Lũy, tỉnh Bình Thuận

a) Thông tin chung

Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1062/QĐ-BNN-KH, ngày 30/3/2017, nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Mục tiêu, nhiệm vụ dự án: Cấp nước tưới cho 24.200ha đất canh tác, gồm: tưới tăng thêm 4.120ha; tưới ổn định cho 20.080ha bằng các hệ thống kênh hiện có; cấp nước tưới, sinh hoạt và du lịch lưu lượng 2m³/s; duy trì dòng chảy môi trường; giảm lũ hạ du; kết hợp phát điện khoảng 5MW.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng đầu mối hồ chứa nước có dung tích toàn bộ $W_{tb}=99,9$ triệu m³ (bao gồm các hạng mục: đập chính và đập phụ ngăn sông; tràn xả lũ; cống lấy nước); *nguồn*.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.484 tỷ đồng; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2021.

b) Quá trình thực hiện dự án.

- Dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tại Quyết định số 435/CP-NN ngày 08/5/2000, trong đó giai đoạn I là xây dựng đập dâng, giai đoạn II xây dựng hồ Sông Lũy. Đến nay mới thực hiện xong giai đoạn I, giai đoạn II chưa triển khai do chưa bố trí được nguồn vốn.

- Thực hiện Luật Đầu tư công, dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa vào danh mục các dự án đầu tư bằng nguồn vốn TPCP giai đoạn 2017-2020, phê duyệt chủ trương đầu tư tại quyết định số 1062/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017. Chủ đầu tư đã tổ chức khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 4435/QĐ-BNN-XD ngày 17/10/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: *"Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án"*.

7. Cụm công trình thủy lợi Ia H'drai, tỉnh Kon Tum

a) Thông tin chung

Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1104/QĐ-BNN-KH ngày 31/3/2017, nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Mục tiêu và nhiệm vụ dự án: Xây dựng hồ Ia Hiur điều tiết nguồn nước để tưới ổn định cho 1.000 ha đất canh tác; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 2.700 người; góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng đầu mối hồ chứa nước có dung tích khoảng 8,49 triệu m³ (bao gồm các hạng mục: đập ngăn sông, tràn xả lũ, cống lấy nước và các công trình phụ trợ); hệ thống dẫn nước tưới bằng đường ống.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 325,0 tỷ đồng; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

b) Quá trình thực hiện dự án

Cụm công trình thủy lợi Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1104/QĐ-BNN-KH, ngày 31/3/2017 với tổng kinh phí đầu tư là 325 tỷ đồng.

Chủ đầu tư đã tổ chức rà soát và hoàn thiện hồ sơ BCNCKT, UBND tỉnh Kon Tum thống nhất phương án xây dựng tại văn bản số 2887/UBND-HTKT ngày 25/10/2017. Bộ đã phê duyệt DADT tại Quyết định số 4432/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: *"Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án"*. *Phu.*

8. Dự án Công trình thủy lợi Ia Mor giai đoạn 2, tỉnh Gia Lai, Đăk Lăk

a) Thông tin chung.

Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1063/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017, nội dung chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Mục tiêu, nhiệm vụ dự án: tưới cho 7.730 ha đất canh tác thuộc huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai và huyện Ea Súp, tỉnh Đăk và 4.150 ha đất canh tác thuộc huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng kênh chính Đông dài 35,69km, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q_{TK}=8,94m^3/s$ và kênh chính Tây dài 15,31km, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q_{TK}=5,13m^3/s$ và một số tuyến kênh nhánh.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.058,0 tỷ đồng; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2021.

b) Quá trình thực hiện dự án

Hồ chứa nước IaMor được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư tại các Quyết định số 2954/QĐ/BNN-XD ngày 27/10/2005; số 3515/QĐ-BNN-XD ngày 09/12/2009, số 2465/QĐ-BNN-XD ngày 15/9/2010; số 2147/QĐ-BNN-XD ngày 06/9/2012; số 4387/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2015; số 2390/QĐ-BNN-XD ngày 15/6/2016. Do nguồn vốn khó khăn, Bộ đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh dự án và phân kỳ đầu tư thành hai giai đoạn (Văn bản số 1431/TTg- KTN ngày 19/8/2015):

- Giai đoạn 1: Hoàn thành hợp phần hồ chứa nước Plei Pai, đập dâng Ia Lốp phục vụ di dân tái định cư và đầu mối hồ chứa nước Ia Mor và hệ thống kênh tưới cho 620ha thuộc khu tái định cư sau hồ chứa, nhằm phát huy ngay hiệu quả đầu tư, tưới tự chảy cho 2.527ha đất nông nghiệp, tạo kho nước 177,8 triệu m^3 . Đến nay đã cơ bản hoàn thành.

- Giai đoạn 2: Hoàn thành hệ thống kênh Ia Mor để tưới cho diện tích 11.900ha đất canh tác, Bộ đã phê duyệt chủ trương đầu tư giai đoạn 2 tại Quyết định số 1063/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017.

Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1646/TTg-NN ngày 31/10/2017.

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 2 được lập và trình thẩm định trên cơ sở kết quả nghiên cứu thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 và áp dụng công nghệ mới vào xây dựng hệ thống kênh. Bộ đã phê duyệt DAĐT tại Quyết định số 4436/QĐ-BNN-XD ngày 31/10/2017, đáp ứng điều kiện bố trí vốn khởi công dự án năm 2018, với lưu ý: "*Chủ đầu tư chỉ được triển khai xây dựng công trình sau khi Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên sang xây dựng dự án*"./. *mgln*

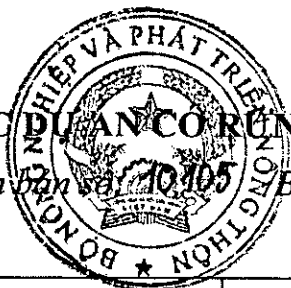
c) Về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng:

Tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng phải chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng công trình thuộc dự án Ia Mơr là: **13.755 ha** (đến cao trình MNDBT), trong đó:

- Diện tích rừng đã chuyển đổi: **3.200 ha** (bao gồm Hợp phần Hồ Plei Pai + Đập dâng Ia Lốp 738 ha; Cụm công trình đầu mối+bãi vật liệu 906,38 ha và Lòng hồ 1.555,31ha) theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại các Văn bản số 1831/BNN-XD ngày 26/6/2009, số 4376/BNN-XD ngày 04/6/2015 và số 8354/BNN-TCLN ngày 04/10/2016; Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại các Văn bản số 1749/TTg-KTN ngày 22/9/2009, số 1431/TTg-KTN ngày 19/8/2015 và số 9536/VPCP-KTN ngày 04/11/2016.

- Diện tích rừng còn lại phải chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng khu tưới là **10.555 ha** (bao gồm Kênh chính: 91ha; Kênh nhánh và diện tích canh tác: 10.464ha).

- Trước mắt chỉ xin chuyển mục đích sử dụng 91ha rừng để xây dựng kênh chính Đông và kênh chính Tây, phần còn lại (10.464 ha) địa phương sẽ có trách nhiệm xin chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khi thực hiện xây dựng hệ thống kênh nhánh và khu tưới theo kế hoạch đầu tư. *mpu*



Phụ lục II:

DANH MỤC DỰ ÁN CỎ RỪNG TỰ NHIÊN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
(Kèm theo Văn bản số 10105/BNN-XD ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: ha

TT	Tên Dự án	Tổng số	Đất cỏ rừng			Đất chưa cỏ rừng	Ghi chú
			Tổng số	Phòng hộ	Sản xuất		
1	Hồ chứa nước Bản Lái, huyện Lộc Bình và Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	75,00	75,00	10,60	64,40	0	Văn bản số 1122/UBND-KTN ngày 21/10/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn
2	Hồ chứa nước Cảnh Tạng, huyện Lạc Sơn và Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.	28,87	11,54	4,23	7,31	17,33	Văn bản số 1516/UBND-NNTN ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình
3	Hồ chứa nước Xà Dề Phìn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Lai Châu	15,40	13,45	13,05	0,40	1,95	Văn bản số 1945/UBND-NLN ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Lai Châu
4	Hồ chứa nước Đồng Mít, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	23,71	8,23	4,28	3,95	15,48	Văn bản số 5626/UBND-KT ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Bình Định
5	Hồ chứa nước sông Chò 1, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	302,98	302,98	0	302,98	0	Văn bản số 10094A/UBND-KT ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa
6	Hồ chứa nước sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	64,84	6,09	0	6,09	58,75	Văn bản số 4236/UBND-ĐTQH ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận
7	Dự án Cụm CTTL Ia H'Drai, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.	22,83	12,10	0	12,10	10,73	Văn bản số 2873/UBND-NNTN ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Kon Tum
8	Dự án Ia Mơr giai đoạn 2, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	91,00	91,00	0	91,00	0	Văn bản số 4078/UBND-NL ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai
	TỔNG SỐ	624,63	520,39	32,16	488,23	104,24	

nguyên

Phụ lục III:
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CHIẾM ĐẤT CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI MỞ MỚI TPCP 2017-2020
(Kèm theo Văn bản số: 10105 /BNN-XD ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Tổng diện tích chiếm đất của công trình	Đất nông nghiệp (ha)			Đất lâm nghiệp (ha)			Đất khác (ha)	
				Tổng số	Đất lúa	Đất NN khác	Tổng số	Đất rừng tự nhiên	Đất rừng trồng		Đất chưa có rừng
1	Hồ Bàn Lái, tỉnh Lạng Sơn	Ban 2, Sở NN Lạng Sơn	1.597,12	708,46	184,30	524,16	255,70	75,00	180,70		632,96
2	Hồ Cảnh Tạng, tỉnh Hòa Bình	Ban 1, UBND huyện Lạc Sơn	1.182,87	102,00			797,87	11,54	769,00	17,33	283,00
3	Hệ thống thủy lợi Nà Sản, Sơn La	Ban 1, UBND huyện Mai Sơn	76,50	45,00			8,30		8,30		23,00
4	Hồ Xá Dề Phìn, tỉnh Lai Châu	Ban CN Lai Châu, UBND huyện Sìn Hồ	40,00	12,04	8,50	3,54	15,40	13,45	0,00	1,95	12,56
5	Hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ	Sở NN Phú Thọ	251,48	35,00			97,40		97,40		119,08
6	Dự án Hệ thống thủy lợi Rào Nan, tỉnh Quảng Bình	Sở NN Quảng Bình	123,61	8,13	8,13	0,00	104,16	0,00	104,16	0,00	11,32
7	Dự án Đập ngăn mặn Sông Hiếu, tỉnh Quảng Trị	Ban 5, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị	15,80	4,60	4,60		2,70		2,70		8,50
8	Hồ Đồng Mít, tỉnh Bình Định	Ban 6, Ban Chuyên ngành NN&PTNT	1.311,14	628,43	109,49	518,94	130,00	8,23	106,29	15,48	552,71
9	Hồ Mỹ Lâm, tỉnh Phú Yên	Ban 5, UBND huyện Tây Hòa	382,71	8,86	8,86	0,00	132,23	0,00	132,23	0,00	241,62
10	Hồ sông Chò 1 tỉnh Khánh Hòa	Ban 7, Ban Chuyên ngành NN&PTNT Khánh Hòa	653,97	96,45	1,37	95,08	557,52	302,98	192,66	61,88	
11	Hồ sông Lũy, tỉnh Bình Thuận	Ban 7, UBND huyện Bắc Bình	1.648,84	1.338,00	216,00	1.122,00	64,84	6,09		58,75	246,00
12	Dự án Cùm CTTL Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Ban Chuyên ngành NN&PTNT Kon Tum	130,00	100,00	0,00	100,00	22,83	12,10	0,00	10,73	7,00
13	Hồ chứa nước Đa Sĩ, tỉnh Lâm Đồng	Sở NN Lâm Đồng, UBND huyện Cát Tiên	185,50	153,50	2,00	151,50	26,10	0,00	26,10	0,00	5,90
14	Dự án Ia Mơr giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh - Xem chi tiết tại Phụ lục I)	Ban 8, UBND huyện Ea Soup, Chư Prong	362,00	217,00	25,00	192,00	116,00	91,00	25,00	0,00	29,00
TỔNG SỐ			7.961,54	3.457,47	568,25	2.707,22	2.331,05	520,39	1.644,54	166,12	2.172,65
Chuyển đổi rừng tự nhiên								520,39			
Trồng rừng thay thế								2.164,93			

Ghi chú: Đối với Dự án Ia Mơr:

- Tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng phải chuyển đổi mục đích để xây dựng công trình: 13.755 ha (đến cao trình MNDBT). Trong đó:

+ Diện tích rừng đã chuyển đổi giai đoạn 1: 3.200ha (Thu tướng đã đồng ý tại các Văn bản số 1749/TTg-KTN ngày 22/9/2009 và số 1431/TTg-KTN ngày 19/8/2015 và số 9536/VPCP-KTN ngày 04/11/2016)

+ Diện tích rừng còn lại phải chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng khu tưới là 10.555ha (trong đó hệ thống kênh 91ha, khu tưới 10.464ha)

- Trước mắt giai đoạn 2 chỉ xin chuyển đổi mục đích sử dụng 91ha rừng để xây dựng kênh chính Đông, chính Tây; phần còn lại 10.464ha thuộc khu tưới và kênh nhánh sẽ do địa phương chịu trách nhiệm xin chuyển đổi.